Chi tiết mã HS 2905

Mã HS	2905
Mô tả hàng hóa	Rượu mạch hở và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng
Đơn vị	
Thời điểm tạo	02/11/2026 04:55:06
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/2905/

20 dòng thuế thuộc 2905

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
2905.11.00	Rượu mạch hở và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Rượu no đơn chức: / - - Metanol (rượu metylic)	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2905.12.00	Rượu mạch hở và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Rượu no đơn chức: / - - Propan-1-ol (rượu propylic) và propan-2-ol (rượu isopropylic)	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2905.13.00	Rượu mạch hở và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Rượu no đơn chức: / - - Butan-1-ol (rượu n-butylic)	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2905.14.00	Rượu mạch hở và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Rượu no đơn chức: / - - Butanol khác	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2905.16.00	Rượu mạch hở và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Rượu no đơn chức: / - - Octanol (rượu octylic) và đồng phân của nó	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2905.17.00	Rượu mạch hở và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Rượu no đơn chức: / - - Dodecan-1-ol (lauryl alcohol), hexadecan-1-ol (cetyl alcohol) và octadecan-1-ol (stearyl alcohol)	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2905.19.00	Rượu mạch hở và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Rượu no đơn chức: / - - Loại khác	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2905.22.00	Rượu mạch hở và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Rượu đơn chức chưa no: / - - Rượu tecpen mạch hở	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
2905.29.00	Rượu mạch hở và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Rượu đơn chức chưa no: / - - Loại khác	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2905.31.00	Rượu mạch hở và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Rượu hai chức: / - - Etylen glycol (ethanediol)	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2905.32.00	Rượu mạch hở và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Rượu hai chức: / - - Propylen glycol (propan-1,2-diol)	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2905.39.00	Rượu mạch hở và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Rượu hai chức: / - - Loại khác	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2905.41.00	Rượu mạch hở và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Rượu đa chức khác: / - - 2-Ethyl-2-(hydroxymethyl) propane-1,3-diol (trimethylolpropane)	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2905.42.00	Rượu mạch hở và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Rượu đa chức khác: / - - Pentaerythritol	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2905.43.00	Rượu mạch hở và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Rượu đa chức khác: / - - Mannitol	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2905.44.00	Rượu mạch hở và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Rượu đa chức khác: / - - D-glucitol (sorbitol)	kg/lít	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
2905.45.00	Rượu mạch hở và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Rượu đa chức khác: / - - Glyxerin	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2905.49.00	Rượu mạch hở và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Rượu đa chức khác: / - - Loại khác	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2905.51.00	Rượu mạch hở và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của rượu mạch hở: / - - Ethchlorvynol (INN)	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2905.59.00	Rượu mạch hở và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của rượu mạch hở: / - - Loại khác	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.